

CHÍNH PHỦ
Số: 161/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 9 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, hình thức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả, mức phạt, thẩm quyền xử phạt và thủ tục xử phạt.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Nghị định này bao gồm:

- Vi phạm các quy định về hoạt động phát hành chứng khoán ra công chúng;
- Vi phạm các quy định về niêm yết chứng khoán trên Trung tâm giao dịch chứng khoán, Sổ giao dịch chứng khoán;
- Vi phạm các quy định về hoạt động giao dịch chứng khoán;
- Vi phạm các quy định về hoạt động kinh doanh, đăng ký, lưu ký chứng khoán, bù trừ và thanh toán các giao dịch chứng khoán;

đ) Vi phạm các quy định về chế độ báo cáo, công bố thông tin;

e) Vi phạm các quy định làm cản trở việc thanh tra, kiểm tra hoặc không thực hiện kiến nghị của tổ chức thanh tra, kiểm tra.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đều bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.

2. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi hành vi vi phạm hành chính do mình gây ra. Sau khi chấp hành quyết định xử phạt, tổ chức bị xử phạt xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính để xác định trách nhiệm pháp lý và nghĩa vụ tài chính của người đó theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là 02 năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện. Nếu quá thời hạn nêu trên thì không bị xử phạt nhưng có thể bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này.

2. Đối với cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán mà bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, nếu có hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người ra quyết định đình chỉ phải gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt

vi phạm hành chính là 03 tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức lại thực hiện hành vi vi phạm mới trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 5. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 6. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

Khi tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, chỉ những tình tiết sau đây được coi là tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng:

1. Những tình tiết giảm nhẹ:

- a) Người vi phạm hành chính đã ngăn chặn, làm giảm bớt thiệt hại của hành vi vi phạm gây ra hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại;
- b) Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, thành thật nhận lỗi;
- c) Vi phạm do bị ép buộc hoặc bị lệ thuộc về vật chất hoặc tinh thần;
- d) Vi phạm do thiếu hiểu biết;
- đ) Vi phạm do hành vi vi phạm của người khác.

2. Những tình tiết tăng nặng

- a) Vi phạm có tổ chức;
- b) Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm trong cùng một lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- c) Ép buộc người bị lệ thuộc vào mình về vật chất hoặc về tinh thần vi phạm;
- d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm;

- đ) Vi phạm trong thời gian đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính;
- e) Tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt hành vi đó;
- g) Sau khi vi phạm có hành vi trốn tránh, che dấu hành vi vi phạm.

Điều 7. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong hai hình thức xử phạt chính sau:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau:

- a) Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm mà có và số chứng khoán được sử dụng để vi phạm hành chính;
- b) Tước có thời hạn hoặc không có thời hạn quyền sử dụng giấy đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng; giấy phép niêm yết chứng khoán, giấy phép kinh doanh chứng khoán; giấy phép lưu ký chứng khoán, giấy phép quản lý quỹ, chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán, chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ. Trong thời hạn bị tước quyền sử dụng giấy phép và chứng chỉ hành nghề, tổ chức, cá nhân không được tiến hành hoạt động nghiệp vụ ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1, 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một trong các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

- a) Buộc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính;
- b) Buộc huỷ bỏ, cải chính những thông tin sai lệch, không đúng sự thật;
- c) Buộc tổ chức phát hành phải thu hồi các chứng khoán đã phát hành, hoàn trả tiền đặt cọc hoặc tiền mua chứng khoán cho người đầu tư trong thời hạn 30 ngày, tính từ ngày bị tước quyền sử dụng giấy đăng ký phát hành.

Các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2, 3 Điều này chỉ áp dụng trong trường hợp nhằm xử lý triệt để các vi phạm, loại trừ

các nguyên nhân, điều kiện tiếp tục vi phạm và khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán gây ra.

Chương II

VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT

MỤC 1

VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG

Điều 8. Xử phạt đối với những hành vi vi phạm các quy định về phát hành chứng khoán ra công chúng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với mỗi tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn phát hành thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

- a) Hồ sơ đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông tin sai lệch hoặc che giấu sự thật;
- b) Sử dụng các thông tin ngoài bản cáo bạch để thăm dò thị trường trước khi được phép phát hành chứng khoán ra công chúng;
- c) Phân phối chứng khoán ra công chúng trước khi thực hiện việc công bố phát hành;
- d) Phát hành chứng khoán ra công chúng không theo đúng nội dung đăng ký phát hành về chủng loại chứng khoán, thời hạn phát hành và khối lượng tối thiểu theo quy định;
- đ) Thông báo phát hành chứng khoán trên các phương tiện thông tin đại chúng không đúng nội dung, thời hạn và thời gian theo quy định;
- e) Không có tổ chức trung gian tài chính tham gia bảo lãnh phát hành đối với trường hợp phát hành trái phiếu;
- g) Tổ chức bảo lãnh phát hành thực hiện bảo lãnh phát hành tổng giá trị chứng khoán vượt quá tỷ lệ quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với mỗi tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn phát hành, tổ chức kiểm toán tham gia soạn thảo hồ sơ phát hành